TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **216**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

**** Bị đơn:*** Anh **Ngô Văn H**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Ngô Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn H sinh được hai con chung là Ngô Nhật Q, sinh ngày 06/9/2006 và Ngô Dương T1, sinh ngày 25/4/2009.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Dương T1; anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Nhật Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0018794 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- UBND xã Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội.
(Số ĐK 156, Quyển số 02/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa